

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM ĐĂNG TOÀN

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2011

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TSKH Đào Trí Úc**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2011

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	5
1.1. Khái quát sự hình thành và nội dung t- t- ớng về Nhà n- ớc pháp quyền trong lịch sử nhân loại	5
1.1.1. Sự hình thành và nội dung t- t- ớng Nhà n- ớc pháp quyền ở ph- ơng Tây	5
1.1.2. Sự hình thành và nội dung t- t- ớng Nhà n- ớc pháp quyền ở ph- ơng Đông	9
1.2. Khái niệm và đặc tr- ng cơ bản của Nhà n- ớc pháp quyền	15
1.2.1. Khái niệm Nhà n- ớc pháp quyền	15
1.2.2. Đặc tr- ng cơ bản của Nhà n- ớc pháp quyền	19
1.3. Quá trình nhận thức và xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	23
1.3.1. T- t- ớng của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin về Nhà n- ớc và pháp luật	23
1.3.2. T- t- ớng của Hồ Chí Minh về Nhà n- ớc pháp quyền	24
1.3.3. Quá trình nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam về Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa	30
1.3.4. Những đặc tr- ng cơ bản của Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân	35
Chương 2: KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	41
2.1. Xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam một nội dung quan trọng của con đ- ờng đi lên chủ nghĩa xã hội ở n- ớc ta	41
2.1.1. Tính tất yếu lịch sử và tính tất yếu khách quan của việc xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	41
2.1.2. Xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam một nội dung quan trọng của con đ- ờng đi lên chủ nghĩa xã hội ở n- ớc ta	42
2.2. Những kết quả b- ớc đầu trong việc xây dựng và hoàn thiện	50

Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; hạn chế, tồn tại và nguyên nhân	50
2.2.1. Những kết quả b- ớc đầu	50
2.2.2. Những hạn chế, tồn tại	63
2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại	69
Chương 3: NHỮNG KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI	74
3.1. Nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ của Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc hơn những luận điểm cơ bản đã đ- ợc khẳng định	74
3.1.1. Chức năng và nhiệm vụ của Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	74
3.1.2. Tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc hơn những luận điểm cơ bản đã đ- ợc khẳng định	75
3.2. Nhận thức rõ những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	77
3.3. Trong quan hệ giữa Nhà n- ớc và công dân	82
3.4. Đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong việc xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	85
3.5. Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa đ- ợc tổ chức và phân công quyền lực nhà n- ớc thực sự khoa học, phát huy mạnh mẽ hiệu lực, hiệu quả quản lý nền kinh tế thị tr- ờng định h- ớng xã hội chủ nghĩa	87
3.6. Tiếp tục đổi mới ph- ơng thức lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng vừa phải tránh khuynh h- ớng buông lỏng hoặc bao biện, làm thay	89
3.7. Dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện một Đảng cầm quyền nhu cầu khách quan của sự kiểm tra, giám sát của nhân dân	92
3.8. Tài phán Hiến pháp và xây dựng tài phán Hiến pháp ở Việt Nam	96
3.9. Nhiệm vụ xây dựng bộ máy Đảng và Nhà n- ớc trong sạch, vững mạnh, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và việc xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của nhân dân với hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà n- ớc	100

KẾT LUẬN	109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	111

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của xã hội đ-ợc đánh giá bằng những khác biệt về chất giữa các hình thái, các giai đoạn lịch sử, chứ không phải dựa trên trật tự tr-ớc sau, và vì thế cái phát triển hơn có thể xuất hiện tr-ớc hoặc đồng thời với cái kém phát triển hơn. Kiên định con đ-ờng cách mạng vô sản cũng có nghĩa là chúng ta đang tiến hành xây dựng một xã hội ở trình độ phát triển cao hơn về chất so với mọi xã hội đã tồn tại. Trong số các vấn đề cấp bách, cần đ-ợc giải quyết một cách triệt để về mặt lý luận, vấn đề xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trọng điểm.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định: Xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đ-ới sự lãnh đạo của Đảng. Hiến pháp 1992 sửa đổi đã thể chế hóa Nghị quyết Đại hội Đảng ghi nhận tại Điều 2: "*Nhà n-ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*". Đảng ta chủ tr-ong xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một trong những điều kiện và môi tr-ờng tiên quyết của một quốc gia tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và một xã hội phát triển tiên tiến.

Công cuộc xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của toàn Đảng, toàn dân. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học pháp lý vấn đề đặt ra cho các nhà khoa học pháp lý là nghiên cứu Nhà n-ớc pháp quyền với những vấn đề lý luận và thực tiễn. Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức (lý luận). Lý luận xác định mục tiêu, khuynh h-ớng cho hoạt động thực tiễn, điều chỉnh hoạt động thực tiễn làm cho hoạt động thực tiễn có hiệu quả hơn. Triết học Mác - Lênin đã khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, vấn đề Nhà n-ớc pháp quyền ở Việt Nam là vấn đề còn nhiều tranh luận, nhiều quan điểm khác nhau.

Chính vì những lí do trên mà tôi đã chọn đề tài: "*Xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*" cho luận văn này.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Hiện nay, việc đẩy mạnh nghiên cứu những vấn đề lý luận về Nhà n-ớc pháp quyền và tổng kết kinh nghiệm xây dựng nó trong lịch sử nhân loại, cũng nh- việc phân tích cụ thể những điều kiện thuận lợi và khó khăn của đất n-ớc, đang là một nhu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng đất n-ớc thời kỳ quá độ đến nay, mô hình lý luận về Nhà n-ớc pháp quyền và t- t-ờng xây dựng xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đ-ợc quan tâm nghiên cứu và b-ớc đầu thu đ-ợc một số kết quả: Nh- tăng c-ờng pháp chế; xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền Việt Nam, quản lý xã hội bằng pháp luật; Nhà n-ớc pháp luật, khái niệm, đặc tr-ng cơ bản, điều kiện và con đ-ờng hình thành Nhà n-ớc pháp quyền ở n-ớc ta. Có thể nói, xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền ở Việt Nam là một lĩnh vực nghiên cứu liên ngành, nó thu hút vào bản thân mình các nhà khoa học ở mọi lĩnh vực và Nhà n-ớc pháp quyền đ-ợc tiếp cận ở nhiều chiều cạnh khác nhau. Đã xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau nh- ng thống nhất với nhau ở việc đ-a ra các đề xuất, kế sách để sao cho công cuộc xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền của chúng ta trở nên tối - u, hợp lý, đáp ứng đ-ợc lòng dân, ý đảng và đã thu đ-ợc nhiều kết quả.

Lý luận và thực tiễn về xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền, có thể thấy qua các công trình nghiên cứu của GS.TSKH. Đào Trí Úc, GS.VS. Nguyễn Duy Quý, GS.TSKH. Lê Cẩm, GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế, GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, LS. Nguyễn Văn Thảo cùng các bài viết của các vị lãnh đạo Đảng và Nhà n-ớc và của nhiều tác giả khác. Tuy nhiên, quá trình xây dựng và tăng c-ờng nhà n-ớc trong các năm qua cho thấy, hàng loạt vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của Nhà n-ớc vẫn ch- a đ-ợc tổng kết làm rõ. Do vậy, các giải pháp đổi mới và tổ chức hoạt động của Nhà n-ớc đ-ợc triển khai trong nhiều giai đoạn lịch sử ch- a đem lại các kết quả mong muốn. Sự bất cập trong tổ chức bộ máy nhà n-ớc và cơ chế vận hành của bộ máy này đang cản trở việc phát huy vai trò của nhà n-ớc

ta trong cơ chế kinh tế mới. Nhận thức lý luận về chế độ pháp quyền trong hoạt động nhà nước và xã hội vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển và do vậy chưa tạo lập được các cơ sở khoa học vững chắc cho việc tìm kiếm các giải pháp thực tiễn đối với đời sống nhà nước. Chính vì thế, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta đang là một vấn đề cấp thiết hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Mục đích:

Nhằm khảo sát các giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền, đồng thời đưa ra nhận xét, đánh giá thực trạng và kiến nghị xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhiệm vụ:

Để đạt được mục đích trên, nhiệm vụ của luận văn là:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về Nhà nước pháp quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Nghiên cứu cơ sở thực tiễn cũng như thực trạng của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta.

- Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tổng kết lịch sử, tổng kết các quan điểm về Nhà nước pháp quyền và luận chứng về tính tất yếu lịch sử và tính tất yếu khách quan của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, qua đó nhận xét, đánh giá đúng thực trạng của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và đưa ra kiến nghị nhằm đóng góp một phần ý tưởng của bản thân vào việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới.

4. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu của luận văn

Luận văn tìm hiểu về Nhà nước pháp quyền, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Từ đó đánh giá thực trạng của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, các mặt đạt được và tồn tại, hạn chế cũng như nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đó. Đưa ra một số

kiến nghị của bản thân nhằm hướng tới việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5. Phương pháp nghiên cứu của luận văn

Dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, các nguyên tắc của lý luận về Nhà nước và pháp luật, các quan điểm của Đảng về Nhà nước, pháp luật trong thời kỳ đổi mới và sử dụng vào việc tập hợp và xử lý tài liệu trong tiến hành nghiên cứu đối tượng.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về Nhà nước pháp quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Chương 2: Khái quát về thực trạng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Chương 3: Những kiến nghị về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.1. Khái quát sự hình thành và nội dung tư tưởng về Nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại

1.1.1. Sự hình thành và nội dung tư tưởng Nhà nước pháp quyền ở phương Tây

Sự hình thành của tư tưởng về nhà nước pháp quyền luôn gắn liền với tư tưởng phát triển dân chủ, loại trừ chuyên quyền, độc đoán, vô chính phủ,

vô pháp luật. Khái niệm "Nhà n-ớc pháp quyền" đ-ợc các học giả ph-ơng Tây đ- ra từ thế kỷ XVIII - XIX nhằm chống lại nhà n-ớc chuyên chế, độc đoán, chuyên quyền. Các t- t-ởng gia thời cổ đại nh- Solon (638 - 559 TCN), Heraclite (530 - 470 TCN), Platon (427 - 347 TCN), Aristote (384 - 322 TCN) và sau này J. Locke (1632 - 1704) cũng có quan điểm đề cao vai trò của pháp luật, coi luật có tính tối cao. C.L.Montesquieu (1698 - 1755) đã lập luận tinh tế và chặt chẽ tính tất yếu của việc tách bạch các nhánh quyền lực.

Ở ph-ơng Tây, Nhà n-ớc pháp quyền là khái niệm đồng hành với khái niệm xã hội công dân và cũng th-ờng gắn những dấu hiệu của nhà n-ớc pháp quyền với quan niệm phân quyền, phân chia quyền lực trong xã hội: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền t- pháp. Để tránh lạm quyền, ba quyền đó cần giao cho ba cơ quan khác nhau, có khả năng kiểm chế lẫn nhau, đó là điều kiện chủ yếu để bảo đảm tự do chính trị trong Nhà n-ớc.

1.1.2. Sự hình thành và nội dung t- t-ởng Nhà n-ớc pháp quyền ở ph-ơng Đông

Thời kỳ Nhà n-ớc Trung Quốc cổ đại, Khổng Tử (551 - 479 TCN) xây dựng học thuyết Nho giáo với nội dung đức trị và đ-ợc Mạnh Tử, Tuân Tử, Đổng Trọng Th- và các đồ đệ khác bổ sung hoàn chỉnh. Đạo Khổng đề cao "Nhân" và "Lễ" trong đó, lấy tu nhân làm gốc, bởi vậy nó không cần tới pháp luật. Đối lập là thuyết pháp trị của các nhà luật học phái pháp gia, sản sinh cùng thời với đạo Khổng do Quản Trọng, Th-ơng Uyển, Thân Bất Hại, Thận Đào đề x-ớng. Hàn Phi Tử phát triển và hoàn chỉnh với nội dung: trong việc trị n-ớc thì pháp luật là cái quan trọng nhất, mọi việc làm của Vua đều phải dựa vào pháp luật, có nghĩa là mọi ng-ời kể cả vua cũng bình đẳng tr-ớc pháp luật.

Việt Nam chúng ta cũng có những nhân tố Nhà n-ớc pháp quyền trong các triều đại phong kiến, từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay:

Thứ nhất, nhân tố Nhà n-ớc pháp quyền trong các triều đại phong kiến.

Cách thức tổ chức và các định chế pháp luật của các triều đại tr-ớc đây đều xuất phát từ ý niệm Vua là "con" của Trời, nhận lệnh của Trời để trị n-ớc, an dân và tự coi mình là Thiên tử. Tuy nhiên, vẫn có một cơ chế hạn chế v-ơng quyền bao gồm:

Một là, Nhà vua vẫn phải chịu ảnh h-ởng của một nền t- t-ởng "Nho giáo" khi điều khiển hành vi cai trị của mình;

Hai là, chế độ đình nghị là việc nhà vua phải họp với các quan văn võ trong triều để bàn xét việc n-ớc;

Ba là, chế độ làng xã tự trị ở Việt Nam, mỗi làng có phong tục, tập quán riêng, có cách thức điều hành công việc trong làng, xã riêng, triều đình rất khó can thiệp;

Bốn là, chế độ tuyển dụng quan lại trong các kỳ thi tuyển do Vua đặt ra để lựa chọn nhân tài, thể hiện sự công bằng và dân chủ;

Năm là, cách thức tổ chức t- pháp riêng biệt, độc lập là một nhân tố của Nhà n-ớc có pháp quyền.

Đặc biệt Thời Lê Sơ để lại cho chúng ta nhiều công trình, văn bản luật đã đ-ợc pháp điển hóa. Đó là Quốc triều hình luật gồm 6 quyển (do Nguyễn Trãi biên soạn vào những năm 1440 - 1442). Sau này Nguyễn Tr-ờng Tộ (1830 - 1871) có quan điểm cho rằng nói đến phép trị n-ớc tức là phải nói đến dùng pháp luật để duy trì trật tự xã hội; Luật pháp phải hợp với lòng ng-ời, không phải là sản phẩm của sự duy ý chí, một khi pháp luật đã ban hành thì phải thực hiện nguyên tắc mọi ng-ời (kể cả vua) đều phải bình đẳng tr-ớc pháp luật.

Thứ hai, nhân tố Nhà n-ớc pháp quyền từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 trên nền tảng t- t-ởng Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng t- t-ởng pháp quyền cho Nhà n-ớc và xã hội Việt Nam. Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945 và bản Hiến pháp năm 1946 và nhiều sắc lệnh đ-ợc ban hành từ năm 1945 đến

năm 1959 ghi nhận những ý tưởng, nhân tố Nhà nước pháp quyền trong cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, thực hiện một chính quyền mạnh mẽ sáng suốt của nhân dân. Đây là một tư tưởng nhất quán và liên tục, một quan niệm cốt lõi về Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền

1.2.1. Khái niệm Nhà nước pháp quyền

Tại Hội nghị quốc tế họp tại Benin (9/1991) với sự tham gia của 40 nước đã đưa ra một khái niệm chung về Nhà nước pháp quyền. Ở Việt Nam Các nhà nghiên cứu tùy theo góc độ nghiên cứu, nội dung, mục đích nghiên cứu mà đưa ra những khái niệm riêng, chưa có một khái niệm chung nhất về Nhà nước pháp quyền. Quan điểm của giới khoa học Việt Nam về Nhà nước pháp quyền như sau.

Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật của Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội định nghĩa: "Nhà nước pháp quyền là một hình thức tổ chức Nhà nước và sự phân công lao động khoa học, hợp lý giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Có cơ chế kiểm soát quyền lực, Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở pháp luật, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Pháp luật có tính khách quan, nhân đạo, công bằng, tất cả vì lợi ích chính đáng của con người".

GS.TSKH Đào Trí Úc cho rằng: "Nhà nước pháp quyền trên bình diện học thuyết, quan niệm, tư tưởng thì phải được hiểu như những đòi hỏi về dân chủ và về phương thức thực hiện quyền lực, và nhà nước pháp quyền đòi hỏi phải có sự thống nhất giữa tính tối cao của pháp luật với hình thức pháp lý của tổ chức quyền lực chính trị. Đó là hai yếu tố không thể thiếu được khi nói đến Nhà nước pháp quyền".

1.2.2. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền

Nhà nước pháp quyền bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và các đạo luật trong đời sống xã hội, thực hiện và bảo vệ được các quyền tự do, dân chủ của công dân; Nhà nước pháp quyền bảo đảm trách nhiệm lẫn nhau

giữa nhà nước và công dân. Học thuyết nhà nước pháp quyền áp dụng ở các nước tư bản (học thuyết "Tam quyền phân lập") phù hợp với chế độ chính trị đa đảng. Có nhà nước tư bản áp dụng việc phân quyền một cách mềm dẻo hoặc cứng rắn. Việc tổ chức quyền lực nhà nước theo nguyên tắc này có thể tạo ra cơ chế kiểm chế, đối trọng giữa các quyền lực, gây ra một tiềm năng xung đột giữa các quyền lực dẫn đến cản trở hoạt động của guồng máy nhà nước. Để đảm bảo những yêu cầu của nhà nước pháp quyền, cần phải có hình thức tổ chức quyền lực nhà nước thích hợp và có cơ chế hữu hiệu giám sát sự tuân thủ pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được thực hiện.

1.3. Quá trình nhận thức và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.3.1. Tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin về Nhà nước và pháp luật

Các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không sử dụng khái niệm nhà nước pháp quyền, nhưng tư tưởng cốt lõi của nhà nước pháp quyền được đề cập sâu sắc theo quan điểm của khoa học và cách mạng, là xây dựng một kiểu nhà nước mới hợp hiến, hợp pháp; một hệ thống pháp luật dân chủ triệt để, pháp chế nghiêm minh.

Về mặt nhà nước, C. Mác chủ trương xây dựng một chế độ dân chủ triệt để. Sau này, những tư tưởng nhà nước pháp quyền này được V.I. Lênin tiếp thu và phát triển trong quá trình xây dựng nhà nước kiểu mới, "nhà nước nửa nhà nước", "nhà nước quá độ", để rồi chuyển dần tới một chế độ tự quản.

Về mặt pháp luật, V.I. Lênin khẳng định vai trò của pháp luật và pháp chế trong quản lý xã hội mới, coi đó là một trong những điều kiện cơ bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

1.3.2. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng và Nhà nước ta. Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Người dựa trên một hệ

quan điểm rõ ràng, nhất quán phù hợp với đặc điểm và truyền thống Việt Nam, trên nền tảng cơ sở kinh tế và cơ cấu xã hội Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử và đã đ-ợc vận dụng ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, cụ thể sau đây:

Về xây dựng Nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân: Nhà n-ớc của dân là Nhà n-ớc mà trong đó mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân.

Về bản chất của Nhà n-ớc: Nhà n-ớc ta mang bản chất giai cấp công nhân, chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền: Nhà n-ớc thực hiện quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Giữa pháp luật và Nhà n-ớc phải có mối quan hệ hữu cơ với nhau, làm cho bộ máy nhà n-ớc vận hành đúng quỹ đạo, phát huy đ-ợc hiệu lực quản lý điều hành, pháp luật thật sự dân chủ, bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi cho nhân dân, luôn đặc biệt quan tâm xây dựng, giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên phải là "công bộc" của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng khái niệm "Nhà n-ớc pháp quyền", nh-ng t- t-ởng về Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa lại rất phong phú, thể hiện rõ nét trong t- t-ởng của Ng-ời về dân chủ, Nhà n-ớc, pháp luật và nhân quyền. Đó là những t- t-ởng mà Đảng ta vận dụng và phát huy trong quá trình xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

1.3.3. Quá trình nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam về Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc cũng nh- xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn xuất phát từ thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam, vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc những giá trị tinh hoa của nhân loại trong đó có t- t-ởng về Nhà n-ớc pháp quyền và kinh nghiệm vận dụng các học

thuyết đó của các n-ớc trên thế giới để tham khảo, áp dụng trong hoàn cảnh của n-ớc ta một cách phù hợp.

Đảng ta đặc biệt coi trọng việc cải cách bộ máy nhà n-ớc phù hợp với điều kiện mới. Hội nghị Đại biểu Toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994), Đảng ta chính thức sử dụng thuật ngữ "Nhà n-ớc pháp quyền", Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4/2001) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4/2006) đã tiếp tục khẳng định nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa d-ới sự lãnh đạo của Đảng.

1.3.4. Những đặc tr-ng cơ bản của Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

Việc tổ chức và phân công quyền lực nhà n-ớc ở Việt Nam trong nhiều năm qua đã thể hiện rõ định h-ớng nhất quán của Đảng và Nhà n-ớc về xác lập mô hình tổ chức quyền lực nhân dân, xây dựng một bộ máy nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình từng giai đoạn phát triển của đất n-ớc. Có thể nêu lên một số đặc tr-ng sau:

Một là, Nhà n-ớc ta là nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân; tất cả quyền lực nhà n-ớc thuộc về nhân dân.

Hai là, xác định quyền lực nhà n-ớc là thống nhất, có sự phân công rành mạch và sự phối hợp giữa các cơ quan nhà n-ớc trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, t- pháp.

Ba là, Hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối th-ợng trong điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bốn là, Nhà n-ớc tôn trọng và bảo đảm quyền con ng-ời, quyền công dân; nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa nhà n-ớc và công dân, thực hành dân chủ, đồng thời tăng c-ờng kỷ c-ơng, kỷ luật.

Năm là, Nhà n-ớc tôn trọng và thực hiện đầy đủ các điều -ớc quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Sáu là, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà n-ớc, sự giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

Trong Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực nhà n-ớc là thống nhất, không tam quyền phân lập, chúng ta không chấp nhận cơ chế đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; mọi cách thức tổ chức và hoạt động của nhà n-ớc đều có mục đích chung là vì lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, dân tộc.

Chương 2

KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

2.1. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam một nội dung quan trọng của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

2.1.1. Tính tất yếu lịch sử và tính tất yếu khách quan của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tính tất yếu lịch sử của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của Việt Nam bắt nguồn từ lịch sử xây dựng, phát triển của nhà n-ớc ta và đ-ợc bắt đầu ngay từ Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Hiến pháp năm 1946 và đang tiếp tục trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất n-ớc, tất cả vì mục tiêu dân giàu, n-ớc mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Tính tất yếu khách quan của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam một mặt xuất phát từ định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách nhà n-ớc, cải cách pháp luật, bảo đảm cho nhà n-ớc ta không ngừng vững mạnh, có hiệu lực để giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện dân chủ, củng cố độc lập, tự chủ và hội nhập vững chắc vào đời sống quốc tế.

2.1.2. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam một nội dung quan trọng của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đại hội lần thứ X, Đảng ta xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do nhân và vì dân đặt ra nh- một nhiệm vụ chiến lược quan trọng trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất n-ớc. Chế độ nhà nước pháp quyền của chúng ta xuất phát từ yêu cầu lấy lợi ích của nhân dân làm nền tảng. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây là nguyên tắc quan trọng trong việc thực hiện quyền lực nhà nước.

Việt Nam đã chấp nhận quan điểm về giá trị - u thế của Điều -ớc quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia so với pháp luật trong nước và coi Điều -ớc quốc tế là bộ phận hợp thành của hệ thống pháp luật Việt Nam.

2.2. Những kết quả bước đầu trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.2.1. Những kết quả bước đầu

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước đã đ-ợc đổi mới một bước, cụ thể:

Về tính chất nhà nước: nếu nh- Điều 2 của Hiến pháp năm 1980 khẳng định nhà nước ta là "Nhà nước chuyên chính vô sản", thì để phù hợp với tình hình mới cũng chính là từ nhận thức toàn diện, đầy đủ, chính xác hơn về tính chất nhà nước, Hiến pháp năm 1992 (đã đ-ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội khóa X) đã xác định: "Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức".

Bộ máy nhà n-ớc đ-ợc tổ chức theo nguyên tắc quyền lực nhà n-ớc là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà n-ớc trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và t- pháp. Sự phân công giữa các cơ quan nhà n-ớc trong việc thực hiện quyền lực nhà n-ớc nhằm bảo đảm cho mỗi cơ quan nhà n-ớc thi hành có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, không phải là sự phân chia, cắt khúc, đối lập nhau giữa các quyền lập pháp, hành pháp, t- pháp mà ở đây có sự phối hợp, hỗ trợ nhau tạo thành sức mạnh tổng hợp của quyền lực nhà n-ớc.

Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà n-ớc cao nhất tiếp tục đ-ợc xác định là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của nhà n-ớc và quyết định những vấn đề quan trọng của đất n-ớc. Chế định Chủ tịch n-ớc đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng thể hiện ở các quy định về vị trí của Chủ tịch n-ớc trong bộ máy nhà n-ớc, mối quan hệ của Chủ tịch n-ớc với các cơ quan khác.

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà n-ớc cao nhất, thể hiện rõ hơn sự phân công giữa lập pháp, hành pháp và t- pháp. Chính phủ tập trung nhiều hơn vào quản lý vĩ mô, xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch.

Chính quyền địa ph-ong (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) đ-ợc tổ chức hợp lý, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân. Việc phân cấp giữa trung - ơng và địa ph-ong đang thực hiện theo h-ớng dành cho địa ph-ong quyền chủ động hơn đối với những vấn đề mà địa ph-ong quản lý.

Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân đã đ-ợc củng cố, có những đổi mới b-ớc đầu về tổ chức và hoạt động; Hệ thống pháp luật đã đ-ợc sửa đổi, bổ sung, tạo cơ sở cho việc quản lý nhà n-ớc bằng pháp luật, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị tr-ờng định h-ớng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Phát huy dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, gắn với xây dựng nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân.

Hoạt động thực tiễn của Đảng ta cũng nh- của Nhà n-ớc ta rất chú trọng những nội dung dân chủ sau:

Một là, dân chủ gắn liền với giành và giữ chính quyền.

Hai là, dân chủ gắn liền với việc thực hiện quyền lực của nhân dân.

Ba là, dân chủ với t- cách là một hình thức Nhà n-ớc, dân chủ của chúng ta là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên nền tảng nhân dân.

Cùng với việc tăng c-ờng dân chủ, Nhà n-ớc ta đã kiên quyết đấu tranh chống lại tình trạng dân chủ cực đoan, vô chính phủ, kiên quyết xử lý đối với các hành vi lợi dụng dân chủ để kích động, gây rối làm ph-ong hại đến lợi ích của nhà n-ớc và xã hội, do đó trong điều kiện tình hình thế giới và trong n-ớc có những diễn biến phức tạp, nh- ng ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn đ-ợc giữ vững.

2.2.2. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt đ-ợc, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn có những hạn chế, tồn tại sau:

Nguyên tắc về xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân đã đ-ợc định hình nh- ng ch- a đ-ợc làm sâu sắc về nội hàm.

Cải cách bộ máy nhà n-ớc, đặc biệt là cải cách hành chính, cải cách t- pháp thực hiện còn chậm. Việc phát huy dân chủ vẫn còn nhiều hạn chế, hệ thống pháp luật ch- a hoàn chỉnh, đồng bộ, việc thi hành pháp luật ch- a nghiêm.

Thiếu cơ chế hữu hiệu bảo vệ Hiến pháp và ý thức pháp luật của ng-ời dân còn ch- a cao.

Việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà n-ớc còn ch- a thật rõ ràng.

Lực cản trong hệ thống tổ chức quyền lực, lực cản từ phía ng-ời dân trong đời sống xã hội, lực cản do nhận thức và tâm lý, lối sống, thói quen.

Đặc biệt, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa còn chậm.

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân trong điều kiện kinh tế - xã hội phát triển rất thấp, đồng thời chịu ảnh hưởng nặng nề của cơ chế quản lý tập trung, bao cấp.

Nhiều vấn đề lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa được nghiên cứu một cách cơ bản và có hệ thống,

Hơn nữa đây còn là vấn đề mới về lý luận, chưa có tiền lệ trên thế giới, đòi hỏi sự tìm tòi, khai phá, đúc kết kinh nghiệm một cách bền bỉ và kiên trì; Ý thức, nhận thức sống và làm việc trong môi trường pháp luật của nhân dân còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ý thức pháp luật của cán bộ, công chức thi hành pháp luật chưa đáp ứng được đòi hỏi của công vụ được giao và yêu cầu của nhà nước pháp quyền.

Còn thiếu những giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm đổi mới tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước. Chưa có cơ chế cụ thể, hữu hiệu và các điều kiện cần thiết để thực thi quyền giám sát của xã hội, của nhân dân đối với việc thi hành pháp luật.

Từ những thành tựu và hạn chế, yếu kém đó có thể rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân phải đảm bảo quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân.

Cần thực hiện đúng nguyên tắc tập trung thống nhất quyền lực, nh-ng có phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện quyền lực nhà nước về mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Trong hoạt động của cơ quan nhà nước và cán bộ công chức nhà nước phải thể hiện quan điểm, thái độ tôn trọng và phục vụ nhân dân, tất cả vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân; đấu tranh ngăn chặn, hạn chế và loại trừ bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Những con người trong đội ngũ đó phải tận tâm với công vụ và nêu cao trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Bảo đảm giữ vững và tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, là người tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Chương 3

NHỮNG KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc hơn những luận điểm cơ bản đã được khẳng định

3.1.1. Chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam càng đặc biệt quan trọng là bảo vệ chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; tổ chức quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chức năng quản lý xã hội; bảo vệ trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác và hữu nghị với các dân tộc vì hòa bình, ổn định và phát triển.

3.1.2. Tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc hơn những luận điểm cơ bản đã được khẳng định

Bản chất giai cấp và xã hội của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là

hình thức nhà nước được xác lập trên cơ sở chính trị - pháp lý của chế độ dân chủ và hợp pháp.

Trình độ phát triển pháp luật và dân chủ là nhân tố có tính quyết định đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền của mỗi quốc gia dân tộc. Mối quan hệ biện chứng giữa pháp luật và dân chủ vừa là tiền đề, vừa là nền tảng chính trị - pháp lý để nhà nước pháp quyền ra đời, tồn tại và phát triển.

Do vậy, cần phải làm sâu sắc hơn những luận điểm cơ bản đã được Đảng, Nhà nước khẳng định này.

3.2. Nhận thức rõ những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một quá trình lâu dài, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cần phải nhận thức rõ những vấn đề đặt ra như sau:

Chịu sự chi phối và ảnh hưởng của các đặc điểm, tính chất của thời đại; các cuộc chiến tranh đã để lại nhiều dấu ấn không chỉ trong đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội mà còn ngay trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; sự tồn tại quá lâu của cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp; Tính phức tạp của tình hình thế giới, xu hướng toàn cầu hóa đang chi phối mạnh mẽ các mặt của đời sống kinh tế - xã hội của mỗi một dân tộc, quốc gia; chậm tổng kết lý luận về khoa học tổ chức và hoạt động Nhà nước; chưa làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước chưa được nhận thức đầy đủ cả trên hai phương diện bản chất và nội dung.

Hệ thống pháp luật cần được tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền.

3.3. Trong quan hệ giữa Nhà nước và công dân

Cơ sở để giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân là vấn đề quyền và nghĩa vụ của tất cả mọi người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Xây dựng, hoàn thiện mối quan hệ này là một vấn đề lớn, phải từng bước, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, huy động đông đảo nhân dân tham gia, trong đó sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định; Nhà nước đóng vai trò nòng cốt trong thể chế hóa và tổ chức thực hiện.

3.4. Đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Cần tập trung mọi nguồn lực, đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, tiếp tục nghiên cứu, cải cách quy trình xây dựng và ban hành văn bản pháp luật, xây dựng hệ thống pháp luật đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, bảo đảm tính thống nhất nội tại, rõ ràng, minh bạch và có tính khả thi cao, bao quát mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đồng thời đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm cho hệ thống pháp luật đi vào cuộc sống và phát huy hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể, ngày 24/5/2005 Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-TW "Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020" cùng ngày Bộ chính trị cũng đã có Nghị quyết số 49/NQ-TW "Về chiến lược cải cách tư pháp". Nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, bảo đảm sự tương thích của pháp luật quốc gia với các không gian pháp lý có tính quốc tế.

3.5. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được tổ chức và phân công quyền lực nhà nước thực sự khoa học, phát huy mạnh mẽ hiệu lực, hiệu quả quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công rành mạch, trong đó, đề cao trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp hoạt động của các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; thực hiện sự phân cấp hợp lý quyền lực nhà nước giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở

vững mạnh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Cần tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; Bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các cơ quan công quyền.

3.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng vừa phải tránh khuynh hướng buông lỏng hoặc bao biện, làm thay

Tiếp tục nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về mối quan hệ giữa lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp làm việc giữa các cơ quan, tổ chức Đảng với cơ quan, tổ chức nhà nước ở tất cả các cấp; tổng kết và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; Tăng cường hoạt động kiểm tra, bảo vệ nội bộ của Đảng, chỉ đạo sát sao hơn đối với hoạt động thanh tra và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật khác.

3.7. Dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện một Đảng cầm quyền nhu cầu khách quan của sự kiểm tra, giám sát của nhân dân

Trong hệ thống chính trị nước ta, Đảng là một bộ phận hợp thành, vừa là tổ chức lãnh đạo hệ thống ấy. Dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện một Đảng cầm quyền là bản chất của chủ nghĩa xã hội, phục vụ lợi ích, ý chí và nguyện vọng của nhân dân, chịu sự kiểm tra của nhân dân.

Sự kiểm tra, giám sát của nhân dân thông qua các đoàn thể đã được đặt lên tầm hiến định, do đó nó có khả năng hiện thực để áp dụng và mang tính bắt buộc về mặt pháp lý. Đó chính là một cơ chế kiểm tra, giám sát của xã hội đối với hoạt động lãnh đạo của bộ máy công quyền. Cơ chế đó bảo đảm quan trọng cho sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý của nhà nước đạt được mục đích, hiệu quả mong muốn.

Lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phức tạp. Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình trước dân tộc, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, coi đó là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

3.8. Tài phán Hiến pháp và xây dựng tài phán Hiến pháp ở Việt Nam

Hiến pháp là văn bản chính trị - pháp lý xác nhận chủ quyền tối cao của nhân dân, ghi nhận chế độ dân chủ đại diện và vị thế chi phối của nó. Cho nên, xác lập được cơ chế kiểm tra và bảo vệ Hiến pháp, giải thích Hiến pháp, khắc phục hậu quả của sự vi phạm Hiến pháp là phương pháp cần thiết để tạo ra sự bảo đảm vững chắc cho nền dân chủ. Nói đến cơ chế kiểm tra và phán quyết là nói đến những hình thức tài phán, cụ thể là tài phán Hiến pháp.

Đại hội lần thứ X của Đảng xác định: Những cơ sở chung của tài phán Hiến pháp bao gồm chế độ dân chủ đại diện, nhà nước pháp quyền với yêu cầu khẳng định vị trí tối thượng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống xã hội và sự ràng buộc của quyền lực nhà nước bởi Hiến pháp và pháp luật. Tuy nhiên, Việt Nam hiện nay vẫn còn "thiếu cơ chế hữu hiệu bảo vệ Hiến pháp, chưa có cơ chế tài phán về vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp".

Vì vậy, một trong những ý nghĩa và nội dung của cải cách hiện nay là việc chuẩn bị các tiền đề cần thiết cho sự xác lập cơ chế tài phán Hiến pháp ở Việt Nam.

3.9. Nhiệm vụ xây dựng bộ máy Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và việc xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của nhân dân với hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà nước

Đảng ta luôn giáo dục đảng viên và vận động quần chúng thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, lãng phí, tham nhũng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh vừa là tình cảm thiêng liêng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh, vừa là trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức đối

với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của cả dân tộc. Thực hành dân chủ là cách tốt nhất để phòng chống quan liêu, tham nhũng.

Bên cạnh đó là việc cải cách thể chế và ph-ong thức hoạt động của Nhà n-ớc. Cải cách thể chế có tính hệ thống, bao hàm hai lĩnh vực thể chế kinh tế và thể chế chính trị. Cải cách thể chế kinh tế tạo ra môi tr-ờng và động lực phát triển kinh tế, củng cố cơ sở kinh tế cho những cải cách chính trị và hệ thống chính trị. Đến l-ợt nó, cải cách chính trị, nhất là cải cách thể chế nhà n-ớc và luật pháp lại tạo ra cơ sở chính trị - pháp lý cho sự phát triển kinh tế.

Để giải quyết tổng thể và đồng bộ những yêu cầu đó, Việt Nam chú trọng đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy cơ quan Đảng và Nhà n-ớc, tr-ớc hết là thực hành dân chủ trong Đảng, khai thác và vận dụng di sản t- t-ởng lý luận về dân chủ của Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một đòi hỏi tất yếu của quá trình phát triển xã hội theo định h-ớng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà n-ớc có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với quá trình nhận thức và thực tiễn xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền.

Trong quá trình xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà n-ớc đã đ-ợc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản và giới nghiên cứu vận dụng, thông qua đó đã từng b-ớc chuyển hóa thành lý luận về Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hiện thực hóa dần dần trong thực tiễn. Xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhiệm vụ có ý nghĩa vô cùng to lớn, phù hợp với quy luật vận động chung của sự phát triển của đời sống chính trị nhân loại, đồng thời đáp ứng đ-ợc

nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân lao động Việt Nam, tôi không thể đi sâu nghiên cứu và giải quyết mọi vấn đề đang đặt ra trong quá trình xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền ở Việt Nam. Để giải quyết những vấn đề ấy cần có sự tham gia tích cực đông đảo của các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn thuộc nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau. Đó là cả một sự nghiệp to lớn và sự nghiệp ấy chỉ có thể đ-ợc thực hiện thành công trên nền tảng t- t-ởng kim chỉ nam hành động là chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó t- t-ởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành quan trọng, d-ới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tổng kết lịch sử, tổng kết các quan điểm về Nhà n-ớc pháp quyền và luận chứng về tính tất yếu lịch sử và tính tất yếu khách quan của việc xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền, qua đó nhận xét, đánh giá đúng thực trạng của việc xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền, các mặt đạt đ-ợc và tồn tại, hạn chế cũng nh- nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đó và đ-a ra kiến nghị nhằm đóng góp một phần ý t-ởng của bản thân h-ớng tới việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới.

Xây dựng và hoàn thiện Nhà n-ớc ta theo h-ớng nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một quá trình t-ơng đối lâu dài với những b-ớc đi vững chắc gắn liền với quá trình đổi mới kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị. Đó là một định h-ớng đúng đắn, có ý nghĩa to lớn, thể hiện sự nhận thức v-ợt bậc của Đảng và Nhà n-ớc ta, đ-a đất n-ớc ta phát triển theo đúng con đ-ờng mà Đảng và Nhà n-ớc ta đã lựa chọn.